TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 276/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 372/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Huế A, sinh năm 1995.

Người yêu cầu: Ông Đoàn Tiến Đ, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: số 462B ấp H xã P, thành phố B, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huế A và ông Đoàn Tiến Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đoàn Nguyễn Thiện N, sinh ngày 13/8/2016, bà Huế A không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huế A không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông Đ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Huế A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huế A và ông Đ trình bày không có nên không giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Bà Huế A và ông Đ phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019543 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vậy lệ phí bà Huế A và ông Đ đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND X. Tân Hòa Thành, H. Tân Phước, T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Châu